|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: SINH HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* | |
| |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   (Đề thi có 02 trang) | | **Mã đề thi A** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:....................................................................... Số báo danh: ...............................

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy thi. Ví dụ 1A, 2B,...***

***Câu 1: Vì sao tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn qua nhiều thế hệ có thể gây ra hiện tượng thoái hóa?***

**A.** Tạo ra các cặp gen lặn đồng hợp gây hại. **B.** Tạo ra các cặp gen trội đồng hợp gây hại.

**C.** Tạo ra các cặp gen dị hợp gây hại. **D.** Tạo ra các tổ hợp gen đột biến trội gây hại.

***Câu* *2: Thế nào là ưu thế lai?***

**A**. Các tính trạng hình thái và năng suất ở cơ thể lai biểu hiện thấp hơn bố mẹ.

**B**. Các tính trạng về năng suất, chất lượng giống với bố mẹ.

**C**. Cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn bố mẹ (sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, chống chịu tốt).

**D**. Các tính trạng chất lượng ở cơ thể lai hơn hẳn bố mẹ, các tính trạng số lượng giảm.

***Câu 3: Trong chăn nuôi người ta dùng phương pháp chủ yếu nào để tạo ưu thế lai?***

**A.** Lai khác dòng. **B.** Lai kinh tế.

**C.** Lai khác giống. **D.** Lai khác thứ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sử dụng hình bên trả lời câu 4, 5 sau đây:**  ***Câu 4: Ếch thuộc sinh vật tiêu thụ cấp mấy?***   |  |  | | --- | --- | | **A.** 1.  **C.** 3. | **B.** 2.  **D.** |   4. ***Câu 5: Thức ăn của chuột là***  **A.** rắn, kiến.  **B.** châu chấu, diều hâu .  **C.** diều hâu, rắn.  **D.** châu chấu, kiến. |  |

***Câu 6: Lá rụng vào mùa thu sang đông có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của cây?***

**A.** Giảm tiêu phí năng lượng. **B.** Giảm quang hợp.

**C.** Giảm cạnh tranh. **D.** Giảm thoát hơi nước.

***Câu 7: Đặc trưng nào sau đây có ở quần xã mà không có ở quần thể?***

**A.** Độ đa dạng. **B.** Tỉ lệ tử vong. **C.** Tỉ lệ nhóm tuổi. **D.** Mật độ.

***Câu 8: Đặc điểm nào sau đây không đúng khi nói về quần thể?***

**A.** Nhóm cá thể cùng loài, có lịch sử phát triển chung.

**B.** Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời.

**C.** Kiểu gen đặc trưng ổn định.

**D.** Có khả năng sinh sản tạo ra thế hệ mới.

***Câu* *9*: *Mối quan hệ một bên có lợi bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ***

**A.** hội sinh. **B.** hợp tác. **C.** cộng sinh. **D.** cạnh tranh.

***Câu 10: Ở sinh vật hằng nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?***

**A.** Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**B.** Nhiệt độ cơ thể tăng theo nhiệt độ môi trường.

**C.** Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**D.** Nhiệt độ cơ thể giảm theo nhiệt độ môi trường.

***Câu 11: Quần thể người và quần thể sinh vật khác có những đặc điểm nào khác nhau?***

**A.** Giới tính, sinh sản, mật độ, giáo dục, văn hóa.

**B.** Văn hóa, pháp luật, giáo dục, kinh tế, hôn nhân.

**C.** Văn hóa, sinh sản, tử vong, kinh tế, lứa tuổi.

**D.** Giới tính, sinh sản, tử vong, giáo dục, lứa tuổi.

***Câu 12: Những chỉ số nào sau đây thể hiện đặc điểm về số lượng các loài trong quần xã?***

(1) Độ đa dạng. (2) Độ nhiều. (3) Độ tập trung. (4) Độ thường gặp.

**A.** (1), (2) và (3). **B.** (2), (3) và (4). **C.** (1), (2) và (4). **D.** (1), (3), và (4).

***Câu 13: Số lượng hươu, nai sống trong rừng bị khống chế bởi số lượng hổ thông qua mối quan hệ nào sau đây?***

**A.** Quan hệ hội sinh. **C.** Sinh vật ăn sinh vật khác.

**B.** Quan hệ cạnh tranh. **D.** Quan hệ cộng sinh.

***Câu 14: Vào buổi trưa và đầu giờ chiều, tư thế nằm phơi nắng của thằn lằn bóng đuôi dài như thế nào?***

**A.**Luân phiên thay đổi tư thế phơi nắng theo hướng nhất định.

**B.** Tư thế nằm phơi nắng không phụ thuộc vào cường độ chiếu sáng của mặt trời.

**C.** Phơi nắng nằm theo hướng tránh bớt ánh nắng chiếu vào cơ thể.

**D.** Phơi nắng theo hướng bề mặt cơ thể hấp thu nhiều năng lượng ánh sáng mặt trời.

***Câu 15: Cho các sinh vật sau: (1): gà; (2): hổ; (3): cáo; (4): cỏ; (5): châu chấu; (6): vi khuẩn. Chuỗi thức ăn nào dưới đây được thiết lập từ các sinh vật trên là đúng?***

**A.** (4) → (5) → (1) → (3) → (2) → (6).

**B.** (4) → (5) → (1) → (6) → (2) → (3).

**C.** (4) → (5) → (1) → (2) → (3) → (6).

**D.** (4) → (5) → (2) → (3) → (1) → (6).

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

***Câu 1:*** Nêu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường? *(2.0 điểm)*

***Câu 2:*** Tài nguyên thiên nhiên là gì? Có những dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu nào? Mỗi dạng tài nguyên thiên nhiên cho ví dụ minh họa? *(2.0 điểm)*

***Câu 3:*** Một quần thể cây trồng ban đầu (P) có kiểu gen AA (100%). Cho tự thụ phấn bắt buộc qua 2 thế hệ thì tỉ lệ kiểu gen đồng hợp và dị hợp của quần thể sẽ như thế nào? *(1.0 điểm)*

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: SINH HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* | |
| |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |   (Đề thi có 02 trang) | | **Mã đề thi B** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:.........................................................................Số báo danh: .............................

***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy thi. Ví dụ 1A, 2B,...***

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

***Câu* *1: Thế nào là ưu thế lai?***

**A**. Cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn bố mẹ (sinh trưởng nhanh, phát triển mạnh, chống chịu tốt).

**B**. Các tính trạng hình thái và năng suất ở cơ thể lai biểu hiện thấp hơn bố mẹ.

**C**. Các tính trạng chất lượng ở cơ thể lai hơn hẳn bố mẹ, các tính trạng số lượng giảm.

**D**. Các tính trạng về năng suất, chất lượng giống với bố mẹ.

***Câu 2: Cho các sinh vật sau: (1): gà; (2): hổ; (3): cáo; (4): cỏ; (5): châu chấu; (6): vi khuẩn. Chuỗi thức ăn nào dưới đây được thiết lập từ các sinh vật trên là đúng?***

**A.** (4) → (5) → (1) → (6) → (2) → (3). **B.** (4) → (5) → (1) → (2) → (3) → (6).

**C.** (4) → (5) → (2) → (3) → (1) → (6). **D.** (4) → (5) → (1) → (3) → (2) → (6).

***Câu 3*: *Các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống khác nhau của môi trường. Các loài kìm hãm sự phát triển của nhau là mối quan hệ***

**A.** kí sinh.  **B.** cộng sinh.

**C.** hội sinh.  **D.** cạnh tranh.

***Câu*** ***4: Phương pháp chủ yếu để tạo được ưu thế lai ở cây trồng?***

**A.** Lai khác dòng (dòng thuần chủng).  **B.** Lai khác thứ.

**C.** Lai khác thế hệ. **D.** Lai kinh tế.

***Câu* *5: Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ nào sau đây?***

**A.** Cạnh tranh. **B.** Cộng sinh **C.** Hội sinh. **D.** Hợp tác.

***Câu 6: Đặc trưng quan trọng nhất của quần thể là***

**A.** tỉ lệ giới tính. **B.** thành phần nhóm tuổi.

**C.** mật độ. **D.** tỉ lệ tử vong.

***Câu 7: Ở sinh vật biến nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?***

**A.** Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**B.** Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

**C.** Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**D.** Nhiệt độ cơ thể tăng theo nhiệt độ môi trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sử dụng hình bên trả lời câu 8, 9 sau đây:**  ***Câu 8***: Chuột tham gia vào mấy chuỗi thức ăn?   |  |  | | --- | --- | | **A.** 1.  **B.** 3. | **C.** 2.  **D.** 4. |   ***Câu 9: Thức ăn của rắn là***  **A.** ếch, kiến.  **B.** châu chấu, diều hâu .  **C.** diều hâu, ếch.  **D.** chuột, ếch. |  |

***Câu 10: Quần thể người và quần thể sinh vật khác có những đặc điểm nào giống nhau?***

**A.** Giới tính, sinh sản, tử vong, mật độ, lứa tuổi.

**B.** Giới tính, sinh sản, mật độ, giáo dục, văn hóa.

**C.** Giới tính, sinh sản, tử vong, giáo dục, văn hóa.

**D.** Giới tính, sinh sản, tử vong, giáo dục, lứa tuổi.

***Câu 11: Những chỉ số nào sau đây thể hiện đặc điểm về số lượng các loài trong quần xã?***

(1) Độ đa dạng. (2) Độ tập trung. (3) Độ nhiều. (4) Độ thường gặp.

**A.** (1), (2) và (3). **B.** (2), (3) và (4). **C.** (1), (3) và (4). **D.** (1), (2), và (4).

***Câu 12: Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là động vật ưa khô?***

**A.** Ếch, ốc sên, lạc đà. **B.** Lạc đà, thằn lằn, kỳ nhông.

**C.** Giun đất, ếch, ốc sên. **D.** Ốc sên, giun đất, thằn lằn.

***Câu 13: Vào chiều tối và sáng sớm, tư thế nằm phơi nắng của thằn lằn bóng đuôi dài như thế nào?***

**A.** Luân phiên thay đổi tư thế phơi nắng theo hướng nhất định.

**B.** Tư thế nằm phơi nắng không phụ thuộc vào cường độ chiếu sáng của mặt trời.

**C.** Phơi nắng nằm theo hướng tránh bớt ánh nắng chiếu vào cơ thể.

**D.** Phơi nắng theo hướng bề mặt cơ thể hấp thu nhiều năng lượng ánh sáng mặt trời.

***Câu 14: Phát biểu nào sau đây* không đúng *khi nói về quần xã?***

**A.** Tập hợp những quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định.

**B.** Các sinh vật trong quần xã có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.

**C.** Các sinh vật trong quần xã đều thích nghi với môi trường sống của chúng.

**D.** Tập hợp những cá thể cùng loài, cùng sống trong một không gian xác định.

***Câu 15: Trong chọn giống, người ta dùng phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết nhằm mục đích là***

(1) tạo dòng thuần.

(2) duy trì một số tính trạng mong muốn.

(3) phát hiện gen xấu để loại ra khỏi quần thể.

(4) lựa chọn tính trạng tốt luôn đi kèm với nhau.

Phương án đúng:

**A.** (1), (2), (3). **B.** (1), (2), (4). **C.** (2), (3), (4). **D.** (1), (3), (4).

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

***Câu 1:*** Nêu các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường? *(2.0 điểm)*

***Câu 2:*** Sử dụng tài nguyên thiên nhiên như thế nào là hợp lí? Có những dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu nào? Mỗi dạng tài nguyên thiên nhiên cho ví dụ minh họa? *(2.0 điểm)*

***Câu 3:*** Một quần thể cây trồng ban đầu (P) có kiểu gen aa (100%). Cho tự thụ phấn bắt buộc qua 3 thế hệ thì tỉ lệ kiểu gen đồng hợp và dị hợp của quần thể sẽ như thế nào? *(1.0 điểm)*

----------- HẾT ----------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: SINH HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút* | |
|  | | **Mã đề thi A** |

**A. PHẦN TNKQ. (5.0 đ**iểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **B** | **D** | **D** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** | **C** | **C** | **C** | **A** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường |  |
| - Xử lí chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt | **0.25** |
| - Cải tiến công nghệ để có thể sản xuất ít gây ô nhiễm | **0.25** |
| - Sử dụng nhiều loại năng lượng không gây ô nhiễm như năng lượng gió, năng lượng mặt trời… | **0.5** |
| - Trồng nhiều cây xanh để hạn chế bụi và điều hòa khí hậu, xây dựng công viên… | **0.5** |
| - Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục để nâng cao hiểu biết và ý thức của mọi người về phòng chống ô nhiễm. | **0.5** |

**Câu 2 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| \* Tài nguyên thiên nhiên là nguồn vật chất sơ khai được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể sử dụng cho cuộc sống. | **1** |
| \* Có 3 dạng tài nguyên chủ yếu | **0.25** |
| - Tài nguyên không tái sinh. Ví dụ: Than đá, dầu lửa… | **0.25** |
| - Tài nguyên tái sinh. Ví dụ: Tài nguyên sinh vật, đất, nước... | **0.25** |
| - Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu. Ví dụ: Năng lượng mặt trời, gió, thủy triều… | **0.25** |

**Câu 3 (1.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Qua 2 thế hệ tự thụ phấn bắt buộc tỉ lệ kiểu gen của quần thể: | |
| - Tỉ lệ thể đồng hợp: 100% AA | **0.5** |
| - Tỉ lệ thể dị hợp: 0% | **0.5** |

**HẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: SINH HỌC 9**  *Thời gian làm bài: 45 phút* | |
|  | | **Mã đề thi B** |

**A. PHẦN TNKQ. (5.0 đ**iểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **D** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1**: (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường |  |
| - Ô nhiễm do các chất khí thải ra từ hoạt động công nghiệp và sinh hoạt. | **0.5** |
| - Ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật và chất độc hóa học. | **0.5** |
| - Ô nhiễm do chất phóng xạ. | **0.25** |
| - Ô nhiễm do các chất thải rắn. | **0.5** |
| - Ô nhiễm do sinh vật gây bệnh. | **0.25** |

**Câu 2**: (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| \* Sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí là hình thức sử dụng vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng tài nguyên của xã hội hiện tại, vừa bảo đảm duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên cho thế hệ con cháu mai sau. | **1** |
| \* Có 3 dạng tài nguyên chủ yếu | **0.25** |
| - Tài nguyên không tái sinh. Ví dụ: Than đá, dầu lửa… | **0.25** |
| - Tài nguyên tái sinh. Ví dụ: Tài nguyên sinh vật, đất, nước… | **0.25** |
| - Tài nguyên năng lượng vĩnh cửu. Ví dụ: Năng lượng mặt trời, gió, thủy triều… | **0.25** |

**Câu 3**: (1.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| Qua 3 thế hệ tự thụ phấn bắt buộc tỉ lệ kiểu gen của quần thể: | |
| - Tỉ lệ thể đồng hợp: 100% aa | **0.5** |
| - Tỉ lệ thể dị hợp: 0% | **0.5** |

HẾT